

Bản án số: 155/2026/HNGĐ-ST
Ngày 03/08/2026.
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đồng;

Ông Nguyễn Xuân Kiệm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Duy Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 07 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giáp Thị H, sinh năm 1982 “có đơn vắng mặt”.

Số căn cước công dân: 024182012449.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1980 “vắng mặt”.

Số căn cước công dân: 024080015328.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Bình Nội, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Giáp Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn Đ có tìm hiểu, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, chị và anh Hoàng Văn Đ chung sống cùng nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn từ đầu khoảng 3 năm nay từ năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Hoàng Văn Đ do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống, cả hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi, to tiếng với nhau. Chị và anh Đ không có sự thấu hiểu, đồng cảm với nhau khiến tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên phai nhạt. Trong suốt thời gian mâu thuẫn, chị và anh Hoàng Văn Đ đã nhiều lần thương lượng, hòa

giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Gia đình hai bên nội, ngoại cũng đã cố gắng tìm cách khuyên bảo vợ chồng chúng chị đoàn tụ với nhau nhưng vẫn không có kết quả. Nhận thấy tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân trên thực tế không đạt được, do đó, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đáng.

Hiện nay anh Hoàng Văn Đáng đi lao động tại nước ngoài từ khoảng tháng 9 năm 2024 chị không rõ anh Hoàng Văn Đáng đi đâu vì chị Giáp Thị H với anh Đ đã từ lâu không nói chuyện với nhau.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và Hoàng Văn Đáng có **02 (hai)** con chung là cháu: Hoàng Linh Chi (sinh ngày 10/03/2004), và cháu Hoàng Tùng Dương (sinh ngày 19/09/2010).

Khi ly hôn, để đảm bảo cuộc sống ổn định, đầy đủ điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu, chị đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng Tùng Dương cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu trưởng thành. Cháu Hoàng Linh Chi đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với Bị đơn anh Hoàng Văn Đáng Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản cho anh Toàn như Thông báo về việc thụ lý vụ hành, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa... nhưng anh Đ không trình bày quan điểm cùng như không đến Tòa án làm việc, không có mặt tại phiên tòa.

Lời khai của cháu Hoàng Tùng Dương: Nguyên vọng của cháu là được ở với mẹ là Giáp Thị H.

Tòa án đã tiến hành tra cứu thông tin xuất nhập cảnh: Theo Công văn số 380/QLXNC ngày 05/8/2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Ninh về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với anh Hoàng Văn Đáng thì anh Đ đã xuất cảnh tại sân bay Quốc tế Nội Bài ngày 19/11/2024.

*Tại bản trình bày ngày 18/08/2026, chị Hoàng Linh Chi - con đẻ của anh Đ cho biết: Qua 2 lần Tòa án yêu cầu cung cấp địa chỉ của bố chị là ông Hoàng Văn Đáng thì chị Chi cũng đã liên lạc với ông Đáng, ông Đáng chỉ cung cấp cho chị Chi là ông Đáng đã đi nước ngoài lao động nhưng không rõ địa chỉ nên chị không cung cấp được địa chỉ.

*Tại biên bản xác minh ông Hoàng Cao Thắng – Tổ trưởng tổ an ninh cơ sở tổ dân phố Bình Nội cho biết: Anh Đ là công dân và có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Bình Nội, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh, anh Đ hiện đã đi nước ngoài còn đi đâu thì ông Thắng không rõ địa chỉ cụ thể.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Giáp Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị H và các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký Toà án thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự nguyên đơn chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giáp Thị H: Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Giáp Thị H và anh Hoàng Văn Đáng. Về nuôi con chung: Giao cho chị Giáp Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tùng Dương (sinh ngày 19/09/2010). Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không yêu cầu nên không không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn đề xuất về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Giáp Thị H có đơn ly hôn với anh Hoàng Văn Đáng, anh Đ hiện nay đang sinh sống tại tổ dân phố Bình Nội, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh; Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh;

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn Đáng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không cung cấp cho gia đình, Tòa án địa chỉ của anh Đ ở nước ngoài nên đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Đ theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn trong vụ án này là đảm bảo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 338 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn (nay là phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh) ngày năm 2003, khi kết hôn đảm bảo các điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Quá trình chung sống chị Giáp Thị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, cả hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi, to tiếng với nhau. Vì vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể

tiếp tục, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Giáp Thị H ly hôn với anh Hoàng Văn Đ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung, đối với cháu Hoàng Linh Chi đã đủ 18 tuổi, đối với con cháu Hoàng Tùng Dương, Tòa án lấy lời khai của con trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu Hoàng Tùng Dương có nguyện vọng được ở với chị Giáp Thị H. Nay anh Đ đi nước ngoài; Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tùng Dương (sinh ngày 19/09/2010). Về cấp dưỡng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét và giải quyết.

[5] Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét và giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án; bị đơn anh Hoàng Văn Đ đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3; Điều 6; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giáp Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn chị Giáp Thị H và anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tùng Dương (sinh ngày 19/09/2010) cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi nào khác theo quy định pháp luật.. Sau khi ly hôn, bên nào không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, Mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Giáp Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0003182 ngày 13/4/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đăng ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND phường Chũ;
- Đương sự;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**



Nguyễn Thị Linh